

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất và bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký TAND thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Hồng M, sinh năm 1976.

- Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 88, ngõ 20, đường N, tổ 9, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12.

- Họ và tên bố: Trần Hồng Thịnh, sinh năm 1947. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1951. Hiện ở tổ 9, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ 1.

- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1983 (Đã ly hôn).

- Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 1999/QĐ- UBND ngày 26/4/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng.

+ Tại Quyết định số 03/QĐ- XPVPHC ngày 04/01/2014, Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt là 750.000 đồng.

+ Tại Bản án số 32/2002/HSST ngày 21/01/2002, Tòa án thị xã B (nay là Tòa án thành phố B), tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 105/2012/HSST ngày 30/10/2012, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2013.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Trung tâm viễn thông thành phố B do ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1969, phó giám đốc trung tâm là đại diện.

Địa chỉ: Lô 4, đường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951. (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 88, ngõ 20, đường N, Tổ 9, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lê Tiến Q, sinh năm 1982. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 03, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1963. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ ngày 22/4/2019, tại khu vực bờ đê Sông Thương thuộc địa phận tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an phường T, thành phố B phối hợp cùng quân chúng nhân dân bắt quả tang Trần Hồng M, sinh năm 1976 ở số nhà 88, ngõ 20, đường N, tổ 9, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp tài sản (dây cáp viễn thông) và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn dây cáp viễn thông dài 23 m, loại 200 sợi, thông số dây 100x2x0,5, chất liệu bằng đồng đã qua sử dụng.

- 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp dạng đá, thu tại túi quần bên phải Minh đang mặc.

- 01 túi bằng vải màu xanh, bên trong có: 01 chiếc kim cộng lực dài 45 cm; 01 lưỡi cưa sắt bằng kim loại, kích thước (32x 2,5)cm; 01 chiếc kim; 01 chiếc tô vít; 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, biển kiểm soát 98L4- 8306, có số khung là 006230, số máy là 30003230.

Công an phường T tiến hành niêm phong vật chứng nghi là ma túy vào 01 phong bì thư có biên bản niêm phong kèm theo và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao M cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hồng M, thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 của M gồm: 01 gương chiếu hậu xe ô tô tải, trên mặt sau có chữ “JAC 2023”; 01 cần kích điện tự chế đã bị hỏng; 08 thanh ốp bằng kim loại màu trắng, trên mặt các thanh đều có chữ “ELANTRA” đều đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hồng M khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/4/2019, M từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, biển kiểm soát 98L4-8306 đến khu vực đường T, phường L, thành phố B, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, M đến cổng một ngôi nhà (Minh khai là nhà chị H nhưng M không biết cụ thể họ tên và địa chỉ nhà chị H), dùng tay gõ vào cánh cổng thì thấy có một người phụ nữ đi ra, M hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá, người phụ nữ đồng ý. M đưa tiền qua khe cổng cho người phụ nữ, người đó cầm tiền rồi đưa qua khe cổng cho M 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá. M cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến nhà, M lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại M cất vào trong túi quần bên phải đang mặc.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 21/4/2019, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L4- 8306 từ nhà mang theo 01 túi vải màu xanh, bên trong có 01 chiếc kim cộng lực

dài 45 cm, 01 lưỡi cưa sắt bằng kim loại có kích thước (32x 2,5) cm, 01 chiếc kìm, 01 chiếc tô vít, 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết đi lòng vòng quanh thành phố B, mục đích xem có tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 22/4/2019, M đi đến khu vực bờ đê Sông Thương thuộc địa phận tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì thấy trên các cột điện số 6/III- NH và số 7/III- NH có dây cáp viễn thông của Trung tâm Viễn thông thành phố B trùng xuống thấp nên M nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp viễn thông. Quan sát xung quanh thấy không có ai, M đỗ xe gần vị trí cột điện số 7III/- NH, dùng cưa sắt cắt đứt phần vỏ bọc dây bằng nhựa và phân lõi trong có nhiều sợi dây bằng đồng rồi dùng kìm cộng lực cắt đứt sợi dây cáp chịu lực, làm một đầu dây cáp viễn thông rơi xuống đất. Tiếp đến, M dùng cưa, kìm cộng lực cắt đứt đầu còn lại dây cáp viễn thông, được đoạn dây cáp dài 23 m. Khi M đang quấn đoạn dây cáp trộm cắp được để đi tiêu thụ thì bị Công an phường T cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình bắt quả tang, kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải M đang mặc có 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (dạng đá).

Cùng ngày 22/4/2019, anh Nguyễn Đức C là đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Viễn thông thành phố B có đơn trình báo Công an thành phố B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL- HDDG ngày 23/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 23 mét dây cáp viễn thông, loại 200 sợi, thông số dây 100x2x0,5, chất liệu bằng đồng đã qua sử dụng có giá trị 148.500 đồng/1 mét x 23 mét = 3.415.500 đồng.

Tại Kết luận giám định số 531/KL- KTHS ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,251 gam.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định tại khu vực đường T, phường L có Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 ở số nhà 03, ngõ 86, đường T, phường L thành phố B, tỉnh Bắc Giang, nhưng chị H không thừa nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy cho M. Cơ quan điều tra tiến hành cho M nhận dạng Nguyễn Thị H qua ảnh, kết quả M không nhận dạng được cho nên không có căn cứ xác định Nguyễn Thị H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho M.

Ngày 16/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Nguyễn Đức C 23m dây cáp viễn thông bị M trộm cắp. Anh C nhận lại tài sản và không yêu cầu M phải bồi thường gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, biển kiểm soát 98L4- 8306 qua điều tra xác định là do M mượn của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951 (là mẹ M ở số nhà 88, ngõ 20, đường N, tổ 9, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Khi cho M mượn xe, bà T không biết M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên ngày 16/6/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà T.

Đối với 01 gương chiếu hậu xe ô tô tải, trên mặt sau có chữ “JAC 2023”; 01 cần kích điện tự chế đã bị hỏng; 08 thanh ốp bằng kim loại màu trắng, trên mặt các thanh đều có chữ “ELANTRA” đều qua sử dụng, thu giữ tại nơi ở của M khi khám xét khẩn cấp. Qua điều tra xác định những đồ vật trên là do M thu gom, nhặt phế liệu mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 túi vải màu xanh; 01 chiếc kim cộng lực dài 45 cm; 01 lưỡi cưa sắt bằng kim loại có kích thước (312x 2,5) cm; 01 chiếc kim; 01 chiếc tô vít; 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết; 01 gương chiếu hậu xe ô tô tải, trên mặt sau có chữ “JAC 2023”; 01 cần kích điện tự chế đã bị hỏng; 08 thanh ốp bằng kim loại màu trắng, trên mặt các thanh đều có chữ “ELANTRA”; 01 phong bì thư được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hồng M đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị Trần Hồng M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng M phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng M từ 16 tháng đến 19 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng M từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội đối với Trần Hồng M, buộc Trần Hồng M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 28 tháng đến 34 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2019.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Trần Hồng M.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông thành phố B đã nhận được 23m dây cáp viễn thông bị Minh trộm cắp. Đại diện cho Trung tâm viễn thông thành phố B không yêu cầu Minh phải bồi thường thiệt hại. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gương chiếu hậu xe ô tô tải, trên mặt sau có chữ “JAC 2023”; 01 cần kích điện tự chế đã bị hỏng; 08 thanh ốp bằng kim loại màu trắng, trên mặt các thanh đều có chữ “ELANTRA” đều qua sử dụng, thu giữ tại nơi ở của M khi khám xét khẩn cấp. Qua điều tra xác định những đồ vật trên là do M thu gom, nhặt phế liệu mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. tuy nhiên, những đồ vật này không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải màu xanh; 01 chiếc kim cộng lực dài 45 cm; 01 lưới cửa sắt bằng kim loại có kích thước (312x 2,5) cm; 01 chiếc kim; 01 chiếc tô vít; 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết là dụng cụ phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Minh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 22/4/2019, tại khu vực bờ đê Sông Thương thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an phường T, thành phố B phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Trần Hồng M có hành vi trộm cắp 23 m dây cáp viễn thông trị giá 3.415.500 đồng của Trung tâm Viễn thông thành phố B và tàng trữ trái phép 0,251 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sôi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng

như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Nên cần xử phạt nghiêm để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu:

Tại Quyết định số 1999/QĐ- UBND ngày 26/4/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng.

Tại Quyết định số 03/QĐ- XPVPHC ngày 04/01/2014, Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt là 750.000 đồng.

Tại Bản án số 32/2002/HSST ngày 21/01/2002, Tòa án thị xã B (nay là Tòa án thành phố B), tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 105/2012/HSST ngày 30/10/2012, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2013.

Bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông thành phố B đã nhận được 23m dây cáp viễn thông bị Minh trộm cắp. Đại diện cho Trung tâm viễn thông thành phố B không yêu cầu Minh phải bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gương chiếu hậu xe ô tô tải, trên mặt sau có chữ “JAC 2023”; 01 cần kích điện tự chế đã bị hỏng; 08 thanh ốp bằng kim loại màu trắng, trên mặt các thanh đều có chữ “ELANTRA” đều qua sử dụng, thu giữ tại nơi ở của M khi khám xét khẩn

cấp. Qua điều tra xác định những đồ vật trên là do M thu gom, nhặt phế liệu mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. tuy nhiên, những đồ vật này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải màu xanh; 01 chiếc kim cộng lực dài 45 cm; 01 lưỡi cưa sắt bằng kim loại có kích thước (312x 2,5) cm; 01 chiếc kim; 01 chiếc tô vít; 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết là dụng cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng M phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng M 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng M 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Trần Hồng M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi vải màu xanh; 01 chiếc kim cộng lực dài 45 cm; 01 lưỡi cưa sắt bằng kim loại có kích thước (312x 2,5) cm; 01 chiếc kim; 01 chiếc tô vít; 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết; 01 gương chiếu hậu xe ô tô tải, trên mặt sau có chữ "JAC 2023"; 01 cần kích điện tự chế đã bị hỏng; 08 thanh ốp bằng kim loại màu trắng, trên mặt các thanh đều có chữ "ELANTRA" .

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Minh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường